

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87 /2017/HSPT

Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hương**; Ông **Đỗ Văn Hiên**

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:** NGUYỄN TUẤN A. Sinh ngày 20/6/1999 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người bị hại:** Phạm Kiều D, sinh năm 1990. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Phạm Ngọc H (cha bị hại), sinh năm 1960. Bà Ngô Thị Lệ T (mẹ bị hại), sinh năm 1964. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1994 (vợ bị hại). Đều trú tại: Thôn H, xã C, thành phố P, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyễn Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 11/7/2016, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe máy chở Lê Văn H lưu thông trên đường T (đây đường một chiều có dải phân cách cố định) và đi sang phần đường của xe đi ngược chiều, chạy gần sát dải phân cách cố định thì va chạm với xe máy của anh Phạm Kiều D đang lưu thông ngược chiều, hậu quả anh Phạm Kiều D bị thương nặng.

Tại bản kết luận giám định số 281/TTPY ngày 19/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Kiều D là 82%.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 33, 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Tuấn A 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Buộc bị cáo phải dùng tài sản của mình để bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, tài sản bị hư hỏng cho người bị hại Phạm Kiều D với số tiền 286.316.230 đồng, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha là Nguyễn Ngọc Q và mẹ là Nguyễn Thị H phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngày 19/9/2017 bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin hưởng án treo, xem xét giảm mức bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q kháng cáo đề nghị xem xét giảm mức bồi thường.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 ông Nguyễn Ngọc Q nộp cho tòa án biên lai thu tiền, nội dung biên lai ông có nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku số tiền 20.000.000đ theo ông là tiền khắc phục hậu quả cho Nguyễn Tuấn A.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyễn Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả và cho rằng mức phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên là nặng vì người bị hại có một phần lỗi đã đâm xe vào xe của bị cáo nên bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm mức bồi thường với lý do bị cáo đồng ý với việc giải quyết bồi thường như bản án sơ thẩm nhưng xin giảm vì mức bồi thường quá cao so với khả năng của gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên kháng cáo xem xét giảm mức bồi thường với lý do ông không ý kiến gì về số tiền theo yêu cầu của phía bị hại và giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm nhưng vì quá khả năng của gia đình nên ông xin giảm mức bồi thường.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo và không đồng ý giảm mức bồi thường như kháng cáo của phía bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn

diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô dưới 50 phân khối chở Lê văn H lưu thông không đúng phần đường quy định, mặc dù đường đã có giải phân cách nhưng bị cáo vẫn đi vào phần đường của xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Phạm Kiều D bị thương nặng, gây thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe đến 82%. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử án bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Việc bị cáo cho rằng người bị hại có một phần lỗi do khi xảy ra va chạm giao thông là do người bị hại đâm xe vào xe của bị cáo, lý do này là không chính đáng bởi lẽ, đoạn đường xảy ra va chạm có dải phân cách, bị cáo nhận thức được việc đi trái phần đường là nguy hiểm và vi phạm giao thông nhưng vẫn bất chấp, vượt qua dải phân cách đi trên phần đường ngược chiều, gây tình huống bất ngờ làm cho người điều khiển phương tiện giao thông không xử lý được tình huống mới gây ra tai nạn giao thông, gây thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe cho người bị hại. Như vậy, nguyên nhân xảy ra tai nạn là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Sau tai nạn, người bị hại phải chịu di chứng nặng nề không có khả năng tự hoạt động bình thường, thiệt hại về sức khỏe đến 82% nhưng phía bị cáo không tích cực thăm nom, chăm sóc mà chỉ bồi thường một phần nhỏ là 15.000.000đ làm cho người bị hại gặp khó khăn do phải chi phí số tiền lớn để điều trị mà chưa được bồi thường đủ. Thể hiện thái độ của bị cáo không có ý thức sửa chữa sai lầm, không thể hiện được ăn năn hối cải và cách hành xử trái với đạo đức của người Việt Nam.

Khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm cho bị cáo quy định có lợi theo khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 về việc quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và là nghiêm trọng và với việc bản thân bị cáo không tự sửa chữa được sai lầm như trên thì việc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết cho bị cáo được cải tạo, giáo dục và để răn đe, phòng ngừa chung. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông Nguyễn Ngọc Q nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 20.000.000đ để bồi thường theo bản án sơ thẩm. Xét đây là khoản tiền phải bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo nên việc tiếp tục nộp tiền bồi thường không phải là tình tiết mới.

Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q về việc xem xét giảm mức bồi thường, thấy rằng: Người bị hại Phạm Kiều D bị thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe đến 82%; tại kết luận giám định pháp y ngày 19/12/2016 thể hiện người bị hại có nhiều vết thương tại vùng mặt, xương đòn, tổn thương não để lại nhiều di chứng tổn thương não, yếu hai tay, liệt hai chân mức độ nhẹ, rối loạn cơ tròn đại tiểu tiện không tự chủ...; hồ sơ thể hiện khi yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe phía người bị hại xuất trình các tài liệu, chứng cứ về việc điều trị và các chi phí khác đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 286.316.230 đồng, nếu không đủ tài sản thì cha mẹ bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu là có căn cứ, đúng luật định. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q xin giảm tiền bồi thường với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phía bị hại có mặt tại phiên tòa không đồng ý giảm tiền bồi thường vì lý do này. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

Số tiền ông Nguyễn Ngọc Q đã nộp sẽ giao cho Cơ quan Thi hành án thực hiện các thủ tục thi hành án cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 131/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 33, 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Tuấn A 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Buộc bị cáo phải dùng tài sản của mình để bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, tài sản bị hư hỏng cho người bị hại Phạm Kiều D với số tiền 286.316.230 đồng, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha là Nguyễn Ngọc Q và mẹ là Nguyễn Thị H phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004821 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku ghi họ tên người nộp tiền là Nguyễn Tuấn A (Bố Nguyễn Ngọc Q nộp)

giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku thực hiện các thủ tục thi hành án cho người bị hại Phạm Kiều D theo quy định của pháp luật và khấu trừ với số tiền phải bồi thường kê trên.

2. Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THA thành phố P;
- Trại giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng

